TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 160/2017/QĐST-HNGĐ	Sơn Trà, ngày 08 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 118/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn***:** Bà Trương Thị Thu T - Sinh năm: 1994

HKTT: K434/29, Phường H, Quận H, TP. Đà Nẵng;

- *Bị đơn*: Ông Phan Hoài Nam – Sinh năm: 1989

Trú tại: Tổ 39A phường P, quận S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị Thu T và ông Phan Hoài N (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01/2014 cấp ngày 09/6/2014 tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thu T và ông Phan Hoài N thống nhất thuận tình ly hôn

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con của bà T, ông N như sau: giao cháu Phan Hoài Thảo Ng, sinh ngày: 23/11/2014 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông N không cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà T và ông N xác định không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có

- Về án phí hôn nhân gia đình: Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng bà T và ông N phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà T tự nguyện chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 0001783 ngày 27/6/2017. Hoàn trả cho bà T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận S.
- Chi cục THADS quận S.
- UBND phường H.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

LƯƠNG THỊ ANH